

Bản án số: **76/2020/HS-ST**
Ngày: 07/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Thương**

Ông **Quàng Văn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lường Văn Đoản** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1970 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã Thanh L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 2 xóa mù; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn Á (Đã chết) và Con bà: Cà Thị Kh (Đã chết); Năm 2004 chung sống như vợ chồng với Cà Thị Th - sinh năm 1977, Con: Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Sỹ T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1960 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Sỹ Q (Đã chết) và Con bà: Bùi Thị S (Đã chết); Vợ thứ nhất: Đoàn Thị L (đã chết); Vợ thứ hai: Bùi Thị Ng - Sinh năm: 1957; Con: Có 03 con lớn nhất con sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1996 ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2020, Cà Văn L một mình đi bộ từ nhà ở Bản L, xã Thanh L, huyện Đ đến bản H, xã Th, huyện Đ mua được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nylon màu trắng hàn kín của một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 15 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 300.000 đồng, mục đích mang về để sử dụng và bán lẻ. Từ khoảng 11 giờ đến 13 giờ ngày 12/01/2020, L lấy Heroine ra sử dụng 02 lần bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại L chia ra thành 04 gói (02 gói được gói bằng nylon màu trắng và 02 gói được gói bằng nylon màu hồng) cất giấu vào trong chiếc chén thủy tinh để trên kệ ti vi trong nhà L. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/01/2020, khi L đang đứng ở cổng nhà mình thì Vũ Sỹ T, sinh năm 1960, trú tại thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3-1716 mượn của Vũ Thị Hải Y (con gái của T) đến hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Sau khi trao đổi, L đã bán cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nylon màu trắng với giá 100.000 đồng. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi L vừa bán ma túy cho T xong thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Thanh Luông phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay trái T đang cầm 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nylon màu trắng có khối lượng 0,33 gam (Không phẩy ba mươi ba gam); thu giữ trong túi quần bên trái L đang mặc một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, là tiền L bán Heroine cho T mà có.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn biên phòng Thanh Luông khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn L đã thu giữ trong chiếc chén thủy tinh trên kệ ti vi trong nhà L 03 gói Heroine (02 gói được gói bằng nylon màu hồng và 01 gói được gói bằng nylon màu trắng) có khối lượng 0,28 gam (Không phẩy hai mươi tám gam). Mục đích của L là để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số: 124/GĐ-PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Sỹ T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Vũ Sỹ T gồm: 0,33 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản kết luận giám định số: 126/GĐ-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn L gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn L gồm: 0,28 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 08/4/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,53 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc chén thủy tinh có đường kính 2,5cm, cao 3,5cm.

Bản cáo trạng số: 78/CT-VKSDB ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cà Văn L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Vũ Sỹ T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn L với mức hình phạt từ **07 năm đến 07 năm 06 tháng tù** về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Sỹ T với mức hình phạt từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng tù** về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 0,29 gam Heroine là vật chứng thu giữ của Vũ Sỹ T.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 0,24 gam Heroine và 01 chiếc chén thủy tinh có đường kính 2,5cm, cao 3,5cm là vật chứng thu giữ của Cà Văn L. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo L phạm tội mà có.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cà Văn L và Vũ Sỹ T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Cà Văn L và Vũ Sỹ T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa L và T khai nhận vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2020 tại khu vực Bản L, xã Thanh L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cà Văn L đã có hành vi bán cho Vũ Sỹ T 0,33 gam Heroine để T sử dụng thu được 100.000 đồng, khi T đang cầm Heroine trên tay trái thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Thanh Luông bắt quả tang. Ngoài ra, Cà Văn L còn cất giấu trái phép 0,28 gam Heroine tại nơi ở của mình với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Số Heroine trên là do trước đó L mua được của một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 15 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại đường bản H, xã Th với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo Cà Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của bị cáo Vũ Sỹ T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;"

Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Cà Văn L và Vũ Sỹ T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cà Văn L về tội: "*Mua bán trái phép chất ma*

túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Vũ Sỹ T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Với động cơ vì vụ lợi, muốn kiếm tiền chi tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, Cà Văn L đã cất giấu tại nơi ở của mình 0,28 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác. Trước khi bị bắt L đã bán cho Vũ Sỹ T 0,33 gam Heroine thu được 100.000 đồng, nên Cà Văn L phải chịu tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên và phải chịu trách nhiệm hình sự về cả khối lượng Heroine đã bán cho T. Tổng là $0,28 + 0,33 = 0,61$ gam. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L là rất nghiêm trọng, bị cáo mua bán ma túy ngang nhiên giữa ban ngày, ngay tại đường và cổng nhà là nơi nhiều người qua lại, chia nhỏ ma túy cất giấu vào chén để trên kệ ti vi là nơi khuất kín tránh sự phát hiện của người khác và cơ quan chức năng.

Đối với Vũ Sỹ T, vì nghiện ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã mua 0,33 gam Heroine của Cà Văn L để sử dụng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, mua được ma túy cầm ngay trên tay.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này Cà Văn L không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu bởi trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 25 ngày 16/4/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đến ngày 08/01/2003 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống*). Bị cáo Vũ Sỹ T không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện chất ma túy, Cà Văn L vì muốn có tiền nhanh chóng nhưng không mất sức lao động nên đã mua bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cà Văn L có bố đẻ là Cà Văn Á được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào

về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Cà Văn L với mức hình phạt tù từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Vũ Sỹ T với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của Vũ Sỹ T.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại) và 01 chiếc chén thủy tinh có đường kính 2,5cm, cao 3,5cm là

vật chứng thu giữ của Cà Văn L. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo L phạm tội mà có.

[6] Về các vấn đề khác: Cà Văn L khai mua ma túy của một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 15 tuổi không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3-1716 hiệu WAKEUP là của Vũ Thị Hải Y cho bị cáo Vũ Sỹ T mượn để làm phương tiện đi lại và không biết T dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, ngày 31/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho chị Y chiếc xe trên theo Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 31/3/2020. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng trên.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cà Văn L và Vũ Sỹ T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Cà Văn L phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Vũ Sỹ T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Cà Văn L **07 (Bảy) năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/01/2020).

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Vũ Sỹ T **01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/01/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của Vũ Sỹ T.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại) và 01 chiếc chén thủy tinh có đường kính 2,5cm, cao 3,5cm là vật chứng thu giữ của Cà Văn L.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền do bị cáo Cà Văn L phạm tội mà có.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 31/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cà Văn L và Vũ Sỹ T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Cà Văn L và Vũ Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

